

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN
Số: 3503/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Nghệ An, ngày 08 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác
quản lý nợ chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 23/11/2017;

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 93/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018
quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương; số 94/2018/NĐ-CP ngày
30/6/2018 về nghiệp vụ quản lý nợ công; số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về
cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ; số
56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển
chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: số 80/2018/TT-BTC
ngày 28/8/2018 về hướng dẫn mẫu biểu báo cáo về cho vay lại vốn vay ODA, vay
ưu đãi nước ngoài của Chính phủ; số 84/2018/TT-BTC ngày 13/9/2018 về quy
định mẫu biểu báo cáo và công bố thông tin về nợ công;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 3280/TTr-STC ngày
18/9/2020.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công
tác quản lý nợ chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành cấp
tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và cơ quan, đơn vị có liên
quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Hay*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- TP Kinh tế VPUB tỉnh;
- Lưu: VT, KT (Nam). *KT*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Vinh

QUY CHẾ

Về việc phối hợp trong công tác quản lý nợ chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Nghệ An

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3503/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định cơ chế phối hợp giữa các ngành, cơ quan, đơn vị và các địa phương trong công tác quản lý nợ chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vay, quản lý, sử dụng vốn vay, trả nợ của chính quyền địa phương.

Điều 2. Các hình thức vay của chính quyền địa phương

- Phát hành trái phiếu chính quyền địa phương.
- Vay lại từ nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vay ưu đãi ngoài nước của Chính phủ.
- Vay trực tiếp từ các tổ chức tài chính, tổ chức tín dụng trong nước; vay ngân quỹ nhà nước; vay từ quỹ dự trữ tài chính.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

- Đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành trên cơ sở chức năng và nhiệm vụ được giao.
- Việc phối hợp phải được thực hiện định kỳ theo quy định và đột xuất theo yêu cầu công việc.
- Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp công tác phải được trao đổi để thống nhất phương án giải quyết. Trường hợp không thống nhất được phương án giải quyết thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Chương II NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 4. Phối hợp trong đề xuất các khoản vay

1. Phát hành trái phiếu chính quyền địa phương

Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các đơn vị có liên quan lập Đề án phát hành trái phiếu báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh



phê duyệt và gửi lấy ý kiến chấp thuận của Bộ Tài chính về điều kiện, điều khoản của trái phiếu trước khi tổ chức phát hành theo quy định tại Điều 8, Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương (sau đây gọi tắt là Nghị định số 93/2018/NĐ-CP).

2. Vay lại từ nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vay ưu đãi ngoài nước của Chính phủ

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan thẩm định, tổng hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo xin ý kiến, trình các cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt đề xuất dự án, báo cáo chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công và văn bản pháp luật có liên quan; đảm bảo cân đối bố trí đủ vốn cấp phát và vốn đối ứng theo cam kết với nhà tài trợ cho các dự án, chương trình có sử dụng vốn vay trên địa bàn tỉnh theo quy định phân cấp hiện hành;

- Phối hợp với Sở Tài chính thẩm định khả năng vay và trả nợ của ngân sách địa phương quy định tại Điều 27, Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài để tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định phương án vay và trả nợ của từng dự án vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ trên cơ sở cơ chế tài chính của từng khoản vay, đảm bảo phù hợp với tiến độ thực hiện dự án.

b) Sở Tài chính

- Chủ trì thẩm định, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định phương án vay và trả nợ của từng dự án vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ trên cơ sở cơ chế tài chính của từng khoản vay, đảm bảo phù hợp với tiến độ thực hiện dự án.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định đề xuất dự án, báo cáo chủ trương đầu tư đảm bảo các quy định theo Luật Quản lý nợ công và các quy định có liên quan.


c) Cơ quan đề xuất

Trên cơ sở nhu cầu của ngành, đơn vị, địa phương xây dựng hồ sơ pháp lý liên quan và nhu cầu sử dụng vốn vay, cụ thể như sau:

- Lập đề xuất dự án, báo cáo chủ trương đầu tư theo quy định hiện hành trình Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan thẩm định, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

- Lập đề xuất phương án vay và trả nợ, gửi Sở Tài chính tổng hợp thẩm định, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

3. Vay trực tiếp từ các tổ chức tài chính, tổ chức tín dụng trong nước; vay ngân quỹ nhà nước; vay từ quỹ dự trữ tài chính

Căn cứ dự toán ngân sách địa phương, tổng mức vay hàng năm được Quốc hội, HĐND tỉnh quyết định, Sở Tài chính chủ trì, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phương án vay vốn theo quy định tại Điều 10, Nghị định số 93/2018/NĐ-CP. 

Điều 5. Phối hợp trong công tác lập kế hoạch vay, trả nợ

1. Sở Tài chính

a) Chủ trì tổng hợp, lập kế hoạch vay trả nợ hàng năm, 03 năm và 05 năm của chính quyền địa phương báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh cho ý kiến trước khi gửi Bộ Tài chính tổng hợp theo quy định tại Nghị định số 93/2018/NĐ-CP.

b) Chủ trì tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn và lập kế hoạch chi trả nợ gốc, lãi, phí và chi phí các khoản vay của chính quyền địa phương. Đề xuất phương án xử lý trong trường hợp phát sinh việc trả trước nợ gốc, lãi, phí và các chi phí liên quan dẫn đến phải điều chỉnh dự toán ngân sách Nhà nước (sau đây gọi tắt là NSNN).

c) Chủ trì thực hiện thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch tài chính hàng năm của từng chương trình/dự án theo cơ chế tài chính được thông báo đảm bảo phù hợp với tiến độ thực hiện dự án.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Phối hợp với Sở Tài chính lập kế hoạch vay trả nợ hàng năm, 03 năm và 05 năm của chính quyền địa phương báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh cho ý kiến trước khi gửi Bộ Tài chính tổng hợp.

b) Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn và lập kế hoạch chi trả nợ gốc, lãi, phí và chi phí các khoản vay của chính quyền địa phương, đề xuất phương án xử lý trong trường hợp phát sinh việc trả trước nợ gốc, lãi, phí và các chi phí liên quan dẫn đến phải điều chỉnh dự toán NSNN.

c) Phối hợp với Sở Tài chính thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch tài chính hàng năm của từng chương trình/dự án theo cơ chế tài chính được thông báo đảm bảo phù hợp với tiến độ thực hiện dự án.

3. Chủ đầu tư

- Lập kế hoạch vay trả nợ hàng năm, 03 năm và 05 năm của chính quyền địa phương, gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh cho ý kiến trước khi gửi Bộ Tài chính tổng hợp.

- Lập đề xuất Kế hoạch tài chính hàng năm của từng chương trình/dự án theo cơ chế tài chính được thông báo đảm bảo phù hợp với tiến độ thực hiện dự án gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình UBND xem xét, quyết định.

Điều 6. Phối hợp trong công tác xác nhận nợ và thực hiện trả gốc, lãi, phí

1. Sở Tài chính

a) Căn cứ dự toán NSNN hàng năm, nghĩa vụ trả nợ quy định cụ thể của từng Hiệp định tài trợ, Hợp đồng vay, chủ trì tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định thực hiện trả nợ gốc, lãi, phí và các chi phí khác có liên quan đến khoản vay của chính quyền địa phương theo quy định tại Nghị định số 93/2018/NĐ-CP.

b) Định kỳ 01 năm 02 lần, tham mưu cho UBND tỉnh đối chiếu tình hình nợ, bao gồm số rút vốn, số trả nợ và số dư nợ của các dự án sử dụng vốn vay với Bộ Tài chính theo quy định. *hu*

c) Phối hợp với Kho bạc nhà nước Nghệ An hướng dẫn các chủ đầu tư nộp tiền vào ngân sách cấp tỉnh quản lý để có nguồn trả nợ cho Bộ Tài chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản trả nợ của Bộ Tài chính tùy theo quy định tại thỏa thuận cho vay lại đối với các chương trình/dự án chủ đầu tư có trách nhiệm cân đối nguồn trả nợ.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định thực hiện trả nợ gốc, lãi, phí và các chi phí khác có liên quan đến khoản vay của chính quyền địa phương theo quy định tại Nghị định số 93/2018/NĐ-CP.

3. Chủ đầu tư

Đối với các chương trình/dự án chủ đầu tư có trách nhiệm cân đối nguồn trả nợ, căn cứ nghĩa vụ trả nợ đến hạn theo thỏa thuận/hợp đồng đã ký kết và nguồn tài chính của ngân sách địa phương/đơn vị, chuyển chứng từ ra Kho bạc nhà nước Nghệ An để thực hiện nộp tiền vào ngân sách cấp tỉnh quản lý để có nguồn trả nợ cho Bộ Tài chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản trả nợ của Bộ Tài chính tùy theo quy định.

4. Kho bạc Nhà nước Nghệ An

a) Căn cứ vào chứng từ thực hiện trả nợ gốc, lãi, phí và các chi phí khác có liên quan đến khoản vay của chính quyền địa phương theo quy định tại Nghị định số 93/2018/NĐ-CP của Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Nghệ An thực hiện nghiệp vụ hạch toán kế toán theo quy định của Luật Kế toán, Luật Ngân sách nhà nước và văn bản hướng dẫn liên quan.

b) Đối với các khoản trả nợ gốc, lãi, phí liên quan đến trách nhiệm trả nợ của chủ đầu tư, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các chủ đầu tư nộp tiền vào ngân sách cấp tỉnh quản lý để có nguồn trả nợ cho Bộ Tài chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản trả nợ của Bộ Tài chính tùy theo quy định tại Thỏa thuận/Hợp đồng cho vay lại.

Điều 7. Phối hợp trong công tác ghi thu, ghi chi và quyết toán niên độ hàng năm

1. Sở Tài chính

a) Trên cơ sở dự toán NSNN được HĐND tỉnh phê chuẩn, UBND tỉnh quyết định, Sở Tài chính thực hiện nhập kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện và trong phạm vi dự toán được giao.

b) Căn cứ báo cáo định kỳ và báo cáo quyết toán năm của chủ đầu tư và Kho bạc Nhà nước Nghệ An, Sở Tài chính thẩm định và tổng hợp vào quyết toán ngân sách địa phương và định kỳ báo cáo Bộ Tài chính, báo cáo công khai nợ chính quyền địa phương theo quy định.

2. Chủ đầu tư

a) Căn cứ tiến độ giải ngân nguồn vốn vay của chương trình/dự án, lập chứng từ theo mẫu quy định gửi Kho bạc Nhà nước Nghệ An để hạch toán ghi thu ghi chi theo quy định.

b) Định kỳ hàng quý và kết thúc niên độ ngân sách, thực hiện đối chiếu

th

số liệu với Kho bạc nhà nước Nghệ An và lập báo cáo tình hình thực hiện theo quý và báo cáo quyết toán năm (kèm theo bản photo chứng từ ghi thu ghi chi đã được Kho bạc nhà nước Nghệ An xác nhận) gửi Sở Tài chính thẩm định và tổng hợp vào quyết toán ngân sách địa phương.

3. Kho bạc Nhà nước Nghệ An

a) Căn cứ hồ sơ thủ tục thực hiện ghi thu, ghi chi do chủ đầu tư chuyển đến theo quy trình, Kho bạc Nhà nước Nghệ An thực hiện ghi thu ghi chi ngân sách nhà nước đối với phần vốn vay theo quy định.

b) Chậm nhất vào ngày 10 của tháng đầu quý kế tiếp, Kho bạc Nhà nước Nghệ An tổng hợp số liệu vay vốn đã xác nhận hạch toán, ghi thu ghi chi ngân sách nhà nước trên địa bàn trong quý trước gửi Sở Tài chính để theo dõi quản lý đối với phần vốn vay, đồng thời làm cơ sở để tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo quyết toán niên độ hàng năm.

Điều 8. Phối hợp trong công tác cung cấp thông tin và chế độ báo cáo

1. Phối hợp cung cấp thông tin

Thông tin được trao đổi định kỳ hoặc đột xuất bằng văn bản gửi qua phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc của các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố và thị xã. Nội dung thông tin phải được cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời, cụ thể như sau:

- a) Thông tin các dự án, chương trình có sử dụng vốn vay của địa phương, vốn vay lại từ Trung ương và các nguồn vốn vay khác.
- b) Tình hình vay và trả nợ vay của các Dự án, Chương trình;
- c) Tình hình chi tiết giải ngân của các dự án có sử dụng vốn vay;
- d) Thông tin về phương án sử dụng vốn vay và phương án hoàn trả vốn vay;
- e) Thông tin công tác kiểm tra, giám sát đánh giá hiệu quả các dự án vốn vay;
- g) Thông tin công tác thanh tra, kiểm toán các dự án vốn vay;
- h) Thông tin giao vốn, phân bổ dự toán, thanh quyết toán các cơ quan, đơn vị có sử dụng vốn vay;
- i) Thông tin liên quan khác theo chỉ đạo của các cơ quan có thẩm quyền.

2. Chế độ báo cáo

a) Sở Tài chính

- Chủ trì tổng hợp báo cáo công khai thông tin nợ chính quyền địa phương 6 tháng và hàng năm trên Cổng thông tin điện tử tỉnh (trước ngày 15/02 và ngày 31/7 hàng năm); báo cáo Bộ Tài chính tình hình vay và trả nợ chính quyền địa phương (trước ngày 31/01 và 31/7 hàng năm) và báo cáo khác liên quan theo quy định tại Nghị định số 93/2018/NĐ-CP; Thông tư số 80/2018/TT-BTC ngày 28/8/2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn mẫu biểu báo cáo về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ; Thông tư số 84/2018/TT-BTC ngày 13/9/2018 của Bộ Tài chính về quy định mẫu biểu báo cáo và công bố thông tin về nợ công.

- Định kỳ hàng tháng, Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện kế hoạch vay, trả nợ hàng năm của chính quyền địa phương cùng với báo cáo thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương.

- Tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh tình hình thực hiện ngân sách địa phương và thực hiện kế hoạch vay, trả nợ của chính quyền địa phương cùng với báo cáo thực hiện dự toán ngân sách theo quy định.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì phối hợp với Kho bạc nhà nước Nghệ An tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền tiến độ giải ngân các chương trình/dự án định kỳ theo quy định và đột xuất theo yêu cầu; đồng thời gửi Sở Tài chính để theo dõi phối hợp.

c) Chủ đầu tư

- Định kỳ 01 năm 02 lần (trước ngày 10/01 và 10/7 hàng năm), tổng hợp theo biểu mẫu số 1.03, Thông tư số 80/2018/TT-BTC ngày 28/8/2018 của Bộ Tài chính gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

- Căn cứ vào Hợp đồng/ thỏa thuận cho vay lại giữa tỉnh Nghệ An và Bộ Tài chính theo từng chương trình/dự án, trước 20 ngày đến kỳ trả nợ, sau khi phối hợp với KBNN tỉnh để xác nhận số liệu, chủ đầu tư báo cáo chi tiết số liệu rút vốn vay/kế hoạch được giao, chi tiết giải ngân nguồn vốn/kế hoạch được giao (bao gồm cả vốn cấp phát và vay lại) để Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định thực hiện trả nợ gốc, lãi, phí và các chi phí khác.

- Chậm nhất vào ngày 05 của tháng đầu quý kế tiếp, phối hợp với Kho bạc Nhà nước Nghệ An báo cáo số liệu vay vốn đã xác nhận hạch toán, ghi thu ghi chi ngân sách nhà nước trên địa bàn trong quý trước gửi Sở Tài chính để theo dõi quản lý đối với phần vốn vay, đồng thời làm cơ sở để tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo quyết toán niên độ hàng năm, quyết toán dự án hoàn thành theo quy định. Cập nhật kịp thời khả năng hoàn thành giải ngân của nguồn vốn so với kế hoạch vốn được giao trong năm; đề xuất kiến nghị các giải pháp (nếu có) để hoàn thành kế hoạch giải ngân các nguồn vốn trong năm.

d) Kho bạc Nhà nước Nghệ An

- Căn cứ tình hình thực hiện vay và trả nợ của các dự án qua hệ thống kho bạc, định kỳ hàng quý tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch vay trả nợ vay của dự án vào ngày 10 của tháng kế tiếp gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Định kỳ 01 năm 02 lần (vào ngày 10/01 và 10/7 hàng năm), có trách nhiệm phối hợp với chủ đầu tư đối chiếu các khoản nợ gốc, lãi, phí đến hạn trả có liên quan đến các khoản vay thực hiện dự án gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài chính theo quy định.

- Đối chiếu, xác nhận số liệu vay và trả nợ của chính quyền địa phương hàng năm với chủ đầu tư gửi Sở Tài chính để tổng hợp vào quyết toán ngân sách địa phương hàng năm.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Kho bạc Nhà nước Nghệ An, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị được UBND tỉnh giao làm chủ chương trình/dự án sử dụng vốn vay nợ chính quyền địa phương của

tính căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước Nghệ An trong công tác kiểm tra về quản lý, sử dụng vốn vay của chính quyền địa phương theo quy định tại Nghị định số 93/2018/NĐ-CP.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế, trường hợp có các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì sẽ áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

4. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra và đôn đốc thực hiện Quy chế này.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo thực hiện. / *Huân*